ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIỆN VI SINH VẬT
VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Số: 105 /CNSH
V/v thông báo tuyển sinh đào tạo tiến sĩ đợt 2 năm 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2017

VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ ĐỢT 2 NĂM 2017

I. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

1. Chuyên ngành tuyển sinh:

Chuyên ngành Công nghệ Sinh học (Mã số: 62 42 02 01)

2. **Chỉ tiêu tuyển sinh:** 02 nghiên cứu sinh

3. Hình thức dự tuyển:

Đánh giá hồ sơ chuyên môn và bảo vệ đề cương nghiên cứu sinh.

4. Kế hoạch tuyển sinh

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 11/8/2017
- Thời gian đánh giá hồ sơ chuyên môn và bảo vệ đề cương từ ngày 11/9/2017 đến ngày 25/9/2017
- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Trước ngày 29/9/2017.
- Thời gian công bố danh sách thí sinh trúng tuyển: từ ngày 25/10/2017 đến ngày 30/10/2017
- Thời gian nhập học và khai giảng: Dự kiến tháng 12/2017.
- Thời gian đào tạo: Theo Quy chế đào tạo sau đại học của ĐHQGHN.

5. Điều kiện dự tuyển:

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

5.1 Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành Công nghệ sinh học.

Danh mục các chuyên ngành đúng, chuyên ngành phù hợp:

- *Danh mục chuyên ngành đúng:* Công nghệ Sinh học (Mã ngành: 60420201)
- *Danh mục chuyên ngành phù hợp:* Sinh học thực nghiệm (Mã ngành: 60420114), Hóa sinh học (Mã ngành: 60420116), Sinh thái học (Mã ngành: 60420120), Di truyền học (Mã ngành: 60420121), Vi sinh vật học (Mã ngành: 60420107).

5.2 Điều kiện về công trình khoa học

Có công trình khoa học (bài báo hoặc báo cáo) liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển với số lượng cụ thể như sau:

a) Đối với người có bằng đại học (ngành đúng loại giỏi trở lên) hoặc bằng thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu: tối thiểu 1 bài báo hoặc báo cáo.

b) Đối với người có bằng thạc sĩ theo định hướng ứng dụng hoặc thực hành, hoặc có luận văn thạc sĩ dưới 10 tín chỉ: tối thiểu 2 bài báo hoặc báo cáo.

5.3. Yêu cầu về ngoại ngữ:

Có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại mục a khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại mục b khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc sư phạm tiếng nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (Phụ lục đính kèm) theo quy định tại mục c do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

Văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

5.4 Thư giới thiệu:

Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển từ ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

5.5 Đề cương nghiên cứu *(nằm trong Hồ sơ chuyên môn)*:

Trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lí do lựa chọn đơn vị đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kì của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

5.6 Các điều kiện khác:

- Có ít nhất 2 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn trong lĩnh vực chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nhập học);

- Có đủ sức khỏe để học tập; Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

II. ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN

- Truy cập vào cổng đăng kí tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: **http://tssdh.vnu.edu.vn** để khai báo các thông tin cơ bản theo hướng dẫn, đồng thời nộp bản cứng hồ sơ (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về Phòng Đào tạo và Hợp tác Phát triển, Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN.

Địa chỉ: phòng 603, nhà E2, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Thời gian khai báo thông tin trực tuyến và nhận hồ sơ (nếu hồ sơ chuyển qua đường bưu điện sẽ tính theo dấu bưu điện): ***từ 8h00 ngày 10/7/2017 đến 17h00 ngày 11/8/2017***.

- Lệ phí đăng ký xét tuyển: 200.000đ/ thí sinh.

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN (bản cứng)

1. 01 Đơn đăng ký dự tuyển sau đại học (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan công tác, nếu là thí sinh tự do thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

2. 01 Sơ yếu lí lịch (theo mẫu, dán ảnh, đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan công tác, nếu là thí sinh tự do thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

3. 02 Lý lịch khoa học (theo mẫu)

4. 02 Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ sau:

✓ Bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm toàn khóa có xác nhận xếp loại của nơi có thẩm quyền cấp bằng.

✓ Bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bảng điểm cao học

✓ Bằng/Chứng chỉ Ngoại ngữ (nếu có)

5. 02 Bản kê danh mục các công trình khoa học kèm theo 02 bản photocopy các công trình đó.

6. Thư giới thiệu của hai nhà khoa học (mỗi nhà khoa học viết thư riêng, mỗi thư 02 bản).

7. 07 Bản Đề cương nghiên cứu

8. 01 Bản các giấy tờ có giá trị pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu thuộc diện ưu tiên). Giấy tờ ưu tiên chỉ có giá trị khi thí sinh nộp bản hợp lệ kèm theo hồ sơ, không nhận bổ sung sau khi thí sinh đã nộp hồ sơ.

9. 01 Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý có thẩm quyền quyết định nhân sự (nếu có).

10. 01 Bản minh chứng về kinh nghiệm công tác chuyên môn trong lĩnh vực chuyên ngành đăng kí dự tuyển (bản sao công chứng Hợp đồng lao động hoặc Quyết định tuyển dụng)

11. 01 Giấy chứng nhận sức khỏe của một bệnh viện đa khoa (mới cấp trong thời hạn 06 tháng).

12. 02 ảnh mới nhất cỡ 3 x 4 cm của thí sinh (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh, chuyên ngành dự tuyển vào mặt sau mỗi ảnh) bỏ vào 01 phong bì.

13. 02 Phong bì (có sẵn trong bộ hồ sơ) dán tem, ghi chính xác, cụ thể họ tên, địa chỉ người nhận thư. Nếu người nhận thư không phải là thí sinh thì phải đề thêm tên của thí sinh).

IV. HỌC PHÍ

Học phí: 16.250.000/NCS/năm

V. DANH SÁCH CÁN BỘ CÓ THỂ HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH VÀ CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

STT	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn NCS	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn NCS	Số lượng NCS có thể tiếp nhận
1	PGS. TS. Dương Văn Hợp	- Nghiên cứu đa dạng và tiềm năng ứng dụng của vi sinh vật - Nghiên cứu các hoạt chất sinh học từ Vi sinh vật và khả năng ứng dụng	01
2	TS. Trịnh Thành Trung		01
3	TS. Đinh Thúy Hằng	Vi sinh vật tham gia các chu trình chuyển hóa vật chất trong tự nhiên, hệ vi sinh kỵ khí, ứng dụng vi sinh trong xử lý ô nhiễm môi trường	01-02
4	TS. Nguyễn Quỳnh Uyển	- Công nghệ sinh học, bacteriocin, vi khuẩn lactic - Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm enzyme và chất kìm hãm enzyme - Tinh sạch và nghiên cứu các đặc điểm của enzyme	01
6	TS. Nguyễn Kim Nữ Thảo	- Tìm kiếm chất có hoạt tính sinh học mới từ xạ khuẩn - Nghiên cứu cơ chế hình thành biofilm và những ứng dụng trong y học, nông nghiệp	01
7	TS Nguyễn Hồng Minh		01
8	TS. Lê Thị Hoàng Yến	Nghiên cứu về đa dạng vi nấm Nghiên cứu về các hợp chất thứ chất sinh học từ nấm Nghiên cứu về enzyme từ nấm sợi	01
9	TS. Hoàng Văn Vinh	- Biểu hiện protein tái tổ hợp trên hệ vi khuẩn và nấm men. - Nghiên cứu và phát triển vaccine đường	01

		uống cho gia súc, gia cầm. - Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ enzyme và vi sinh phục vụ nông nghiệp.	
10	TS. Đào Thị Lương	- Nghiên cứu đa dạng vi sinh vật và các hoạt tính sinh học từ vi sinh vật - Nghiên cứu các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, môi trường và con người	01
	TS. Nguyễn Huỳnh Minh Quyên	- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm enzyme và chất kìm hãm enzyme - Tinh sạch và nghiên cứu các đặc điểm của enzyme	01
11	TS. Nguyễn Thị Hoài Hà	- Nghiên cứu phân lập, sàng lọc các chủng giống vi tảo thuần khiết - Áp dụng các kỹ thuật hiện đại trong nghiên cứu phân loại vi tảo, và nghiên cứu tính đa dạng vi tảo - Nghiên cứu các chất có hoạt tính sinh học từ vi tảo	01
12	TS. Phạm Thế Hải	- Nghiên cứu và phát triển công nghệ vi sinh vật phục vụ tái tạo năng lượng - Nghiên cứu và phát triển công nghệ vi sinh vật phục vụ quan trắc môi trường (chỉ thị môi trường) - Nghiên cứu và phát triển công nghệ vi sinh vật phục vụ quan trắc môi trường (chỉ thị môi trường)	01
13	TS. Lê Thị Hiên	Nghiên cứu tạo tổ hợp hạt nano với các phân tử sinh học đặc hiệu ứng dụng trong phát hiện vi khuẩn	01

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Phòng Đào tạo và Hợp tác Phát triển, Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN.

Phòng 603 nhà E2, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 3754 7748.

E-mail: vinhhv@vnu.edu.vn (Mr Vinh); hongnn@vnu.edu.vn (Ms Hồng).

Website: http://imbt.vnu.edu.vn/ mục Đào tạo.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Các trường đại học, các Viện nghiên cứu;
- Lưu: VP, P.ĐT&TTTL.

VIỆN TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Dương Văn Hợp

Phụ lục – Bảng tham chiếu chứng chỉ Ngoại ngữ sử dụng trong tuyển sinh trình độ tiến sĩ tại ĐHQGHN

(Kèm theo Công văn 105/CNSH ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học)

STT	Chứng chỉ	Trình độ	Các đơn vị cấp chứng chỉ được công nhận
1	TOEFL iBT	45 - 93	Educational Testing Service (ETS)
2	IELTS	5 - 6.5	British Council (BC), International Development Program (IDP), Cambridge ESOL
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	Cambridge ESOL
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	Trung tâm Văn hóa Pháp
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	Viện Goethe Việt Nam
6	TestDaF	TDN3- TDN4	
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6	Tổ chức Hán Bang, Trung Quốc
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga